

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK LẮK
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH

Số: 488/QBVR-KHTH

Về việc xác định số tiền dịch vụ môi trường
rừng dự kiến chi trả cho bên nhận khoán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Lăk, ngày 12 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Các chủ rừng là tổ chức, UBND cấp xã có thực hiện
khoán bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Triển khai thực hiện Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm
2019, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị các chủ rừng là tổ chức, UBND
cấp xã có thực hiện khoán bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm
2019 như sau:

1. Rà soát lại các bên tham gia nhận khoán bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ
môi trường rừng tại các đơn vị, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chí nhận khoán bảo
vệ rừng; ký kết lại hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng khoán bảo vệ rừng với bên
nhận khoán theo đúng quy định.

2. Xác định số tiền dịch vụ môi trường rừng dự kiến chi trả cho bên nhận
khoán bảo vệ rừng năm 2019 theo quy định tại Điều 69 Nghị định số
156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (*có phụ biếu kèm theo*), gồm
những nội dung sau:

- Xác định đơn giá khoán bảo vệ rừng dự kiến chi trả cho 01ha từ một bên sử
dụng dịch vụ môi trường rừng (*đơn giá theo từng lưu vực Nhà máy thủy điện*);

- Xác định số tiền dự kiến chi trả cho bên nhận khoán từ một bên sử dụng
dịch vụ môi trường rừng;

- Xác định tổng số tiền dự kiến chi trả cho bên nhận khoán từ nhiều bên sử
dụng dịch vụ môi trường rừng.

Việc xác định số tiền dự kiến chi trả dịch vụ môi trường rừng cho bên nhận
khoán năm 2019 phải áp dụng Hệ số K được quy định tại Công văn số
1601/UBND-NNMT ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh và Công văn số 681/SNN-
QBVR ngày 14/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về áp dụng Hệ số K thành
phần làm cơ sở tính toán mức chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo kết quả xác định số tiền dịch vụ môi
trường rừng dự kiến chi trả cho bên nhận khoán năm 2019 theo những nội dung
trên về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh **trước ngày 19/7/2019**, đồng thời gửi
File mềm về địa chỉ Email: lthoaiqhks@gmail.com để Quỹ tổng hợp, báo cáo
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Nông
nghiệp và PTNT theo quy định.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị các chủ rừng là tổ chức, UBND cấp xã có thực hiện khoán bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng quan tâm, triển khai thực hiện./. H/

Nơi nhận:

- Nhu trên (để triển khai);
- GD Sở - CT HĐQL Quỹ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Quỹ tỉnh;
- Các phòng, chi nhánh thuộc Quỹ tỉnh;
- Lưu: VT, KHTH (Hoài20b).



Nguyễn Minh Chí



Phụ biếu: XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN DỰ KIẾN CHI TRẢ CHO BÊN NHẬN KHOÁN BẢO VỆ RỪNG NĂM 2019
TẠI ĐƠN VỊ: A10/QBV/KH/TT (ngày 12/07/2019)

(Kèm theo Công văn số: A10/QBV/KH/TT ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

| STT | Bên nhận khoán | Diện tích (ha) | | Điện tích quy đổi (ha) | Lưu vực thứ 1 | | Lưu vực thứ n | Tổng số tiền (đồng) |
|-----|----------------|----------------|------------|---------------------------|------------------|---------------------------|---------------|---------------------|
| | | Rừng tự nhiên | Rừng trồng | | Đơn giá khoán | Số tiền chi trả (đồng) | | |
| | (1) | (2) | (3) | (4)=(2)*(3)*0,9 | (5) | (6)=(5)*(4) | (7n)=(n)*(4) | (8)=(6)+(7n) |
| 1 | Nguyễn Văn A | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Văn B | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| | Tổng | | | | | | | |

.....ngày....., tháng....., năm 2019
12/07/2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và đóng dấu)

Số tiền bên khoán nhận được cho diện tích khoán - Kinh phí quản lý của bên khoán

Đơn giá khoán cho từng lưu vực (đồng/ha) =

Tổng diện tích khoán đã quy đổi theo hệ số K

